|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC&ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG  **TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  **Môn: Lịch sử - Lớp 11** |
|  | *Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)* |

**A. NỘI DUNG CẦN ÔN TẬP**

**I. Phần nội dung kiến thức cần ôn tập.**

- Chủ đề 1: Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

- Chủ đề 2: Chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay.

- Chủ đề 3: Quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á.

**II. Mức độ và hình thức đề thi Olympic**

- Đề thi gồm 2 mức độ: Vận dụng và vận dụng cao.

- Tỷ lệ:

+ 40% - 4,0 điểm trắc nghiệm (trong đó 20% câu hỏi nhiều lựa chọn, 20% câu hỏi đúng/sai).

+ 60% - 6,0 điểm tự luận.

**B. CÁC DẠNG CÂU HỎI MINH HỌA VÀ NỘI DUNG ÔN TẬP.**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Câu 1.** Cuộccách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

**A.** Tính chất triệt để của cuộc cách mạng tư sản.

**B.** Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển.

**C.** Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.

**D.** Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

**Câu 2.** Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ (cuối thế kỷ XVIII) và cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

**B.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

**C.** Có sự lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới.

**D.** Diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm tiến bộ của *Tuyên ngôn Độc lập (1776)* ở nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (1789)* ở nước Pháp?

**A.** Đề cao quyền công dân và quyền con người.

**B.** Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

**C.** Bảo vệ quyền lợi tư hữu cho giai cấp tư sản.

**D.** Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** vai trò của trào lưu Triết học Ánh sáng đối với cách mạng tư sản Pháp vào cuối thế kỷ XVIII?

**A.** Lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, đưa ra lí thuyết xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.

**B.** Lên án chế độ phong kiến, giáo hội Thiên chúa và mặt trái của chủ nghĩa tư bản.

**C.** Tấn công hệ tư tưởng chế độ phong kiến, dọn đường cho cách mạng xã hội bùng nổ.

**D.** Lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ phong kiến, đề nghị xây dựng chế độ tiến bộ.

**Câu 5.** Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ cuối thế kỷ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

**A.** Động lực cách mạng là quần chúng nhân dân.

**B.** Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**C.** Giai cấp tư sản tham gia lãnh đạo cách mạng.

**D.** Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.

**Câu 6.** [Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại](https://luathoangphi.vn/vi-sao-cach-mang-tu-san-phap-duoc-danh-gia-la-cuoc-cach-mang-tu-san-triet-de-nhat-thoi-can-dai/) vì lí do nào sau đây?

**A.** Giai cấp tư sản lãnh đạo liên minh với quý tộc lãnh đạo quần chúng nhân dân.

**B.** Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế và nhân dân được làm chủ đất nước.

**C.** Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân và thực hiện các quyền bình đẳng.

**D.** Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của cuộc cách mạng tư sản.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về cuộc Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII?

**A.** Đây là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất, không có hạn chế.

**B.** Đây là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhưng có nhiều hạn chế.

**C.** Đây là cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức nội chiến.

**D.** Tầng lớp quý tộc mới quyết định sự thành công của cách mạng.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

**A.** Quá trình hợp tác ở các nước tư bản. **B.** Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

**C.** Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời. **D.** Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc?

**A**. Lật đổ ách thống trị của các nước đế quốc.

**B.** Xóa bỏ hoàn toàn tàn dư phong kiến lỗi thời.

**C.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

**D.** Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**Câu 10.** Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm tương đồng nào sau đây?

**A.** Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.

**B.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

**C.** Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**D.** Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**Câu 11.** Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm khác biệt nào sau đây?

**A.** Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.

**B.** Đưa đất nước thoát khỏi họa ngoại xâm.

**C.** Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**D.** Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**Câu 12.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền?

**A.** Tập trung sản xuất và hình thành độc quyền.

**B.** Hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế.

**C.** Đầu tư, hợp tác với các nước đang phát triển.

**D.** Tăng cường phân chia lãnh thổ thế giới.

**Câu 13.** Yếu tố nào sau đây đưa đến sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

**A.** Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác dụng của tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

**B.** Sự sáp nhập của các công ty độc quyền và sự ra đời các tổ chức tín dụng quốc tế.

**C.** Sự ra đời và phát triển của các tổ chức liên kết khu vực nhiều nơi trên thế giới.

**D.** Sự hình thành phát triển của các trung tâm kinh tế tài chính nhiều nơi trên thế giới.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về bản chất chủ nghĩa tư bản hiện đại?

**A.** Luôn tìm cách xóa bỏ sự chênh lệch giàu nghèo và những bất công xã hội.

**B.** Theo đuổi lợi nhuận là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản.

**C.** Đầu tư,hợp tác nhằm mục tiêu thúc đẩy sự phát triến kinh tế toàn cầu.

**D.** Không ngừng đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho người lao động.

**Câu 15.** Nội dung nào sau đây **không** phải là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt?

**A.** Khủng hoảng kinh tế, tài chính. **B.** Sự chênh lệch giàu nghèo.

**C.** Tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu. **D.** Tệ nạn xã hội, phân biệt chủng tộc.

**Câu 16.**Đối với Liên Xô,sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

**B.** Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

**C.** Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

**D.** Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

**Câu 17.** Đối với Liên Xô,sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

**B.** Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

**C.** Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

**D.** Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, khu vực Mỹ-La tinh.

**Câu 18.**Đối với quốc tế,sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Thể hiện sức mạnh tình đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Nga.

**B.** Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.

**C.** Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

**D.** Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 19.**Nội dung nào sau đây **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.

**B.** Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.

**C.** Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

**D.** Xây dựng nền chuyên chính dân chủ tư sản.

**Câu 20.**Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

**B.** Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

**C.** Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

**D.** Đánh dấu chủ nghĩa xã hội được mở rộng về không gian, vùng địa lý.

**Câu 21.** Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.

**B.** Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.

**C.** Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.

**D.** Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

**Câu 22.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

**A.** Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

**B.** Phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.

**C.** Đáp ứng được nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.

**D.** Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

**Câu 23.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70?

**A.** Tích cực, tiến bộ. **B.** Hòa bình, trung lập.

**C.** Hòa hoãn, tích cực. **D.** Trung lập, tích cực.

**Câu 24.** Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978) và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là gì?

**A.** Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm. **B.** Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

**C.** Chỉchú trọng phát triển văn hóa, giáo dục. **D.** Tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

**Câu 25.** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?

**A.** Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

**B.** Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.

**C.** Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

**D.** Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

**Câu 26.** Từ cuối thế kỷ XX, vị thế của Trung Quốc không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế là do

**A.** sự điều chỉnh chính sách đối ngoại và bình thường hóa quan hệ với nhiều nước.

**B.** sở hữu nhiều vũ khí hạt nhân và công nghệ quốc phòng nhiều nhất trên thế giới.

**C.** ra sứcthực hiện “giấc mơ Trung Hoa”, âm mưu làm bá chủ trên toàn thế giới.

**D.** thường xuyêngây ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước láng giềng.

**Câu 27.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng và đầy đủ** về công cuộc đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI (12 - 1986)?

**A.** Đổi mới để khắc phục sai lầm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

**B.** Đổi mới là cần thiết để đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.

**C.** Đổi mới để tiếp tục phát triển, vươn lên theo kịp xu thế của thời đại.

**D.** Đổi mới là vấn đề cấp bách và phù hợp với xu thế chung của thời đại.

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về thành tựu cơ bản của nền kinh tế Trung Quốc từ sau khi thực hiện công cuộc cải cách mở cửa (12-1978)?

**A.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định.

**B.** Nền nông nghiệp phát triển toàn diện.

**C.** Nền công nghiệp phát triển hoàn chỉnh.

**D.** Vươn lên trở thành cường quốc công nghiệp.

**Câu 29.** Từ thành công của Liên Xô (1945-1973), đã để lại cho Việt Nam bài học kinh nghiệm gì trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?

**A.** Tinh thần “tự lực tự cường” trong xây dựng đất nước.

**B.** Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**C.** Chỉmở rộng hợp tác, giao lưu với các nước xã hội chủ nghĩa.

**D.** Mở cửa hội nhập, ứng dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

**Câu 30.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?

**A.** Cải tổ,đổi mới về kinh tế - xã hội trước tiên, sau đó mới cải tổ về chính trị.

**B.** Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.

**C.** Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế ảnh hưởng từ bên ngoài.

**D.** Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển kinh tế.

**Câu 31.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, bài học kinh nghiệm cơ bản nào được rút ra cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng từ công cuộc đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986)?

**A.** Nhạy bén trước thời cuộc và luôn quan tâm đến sự phát triển các nước.

**B.** Tôn trọng các quy luật, bám sát tình hình thực tiễn để đề ra chủ trương phù hợp.

**C.** Quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân và các yêu cầu cấp thiết để phát triển.

**D.** Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong mọi hoàn cảnh.

**Câu 32.** Điểm tương đồng của Xiêm và Nhật Bản trong đường lối phát triển đất nước giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

**A.** Tiến hành cải cách và trở thành cường quốc ở châu Á.

**B.** Đều lệ thuộc vào các nước phương thực dân phương Tây.

**C.** Tiến hành cải cách và phát triển theo tư bản chủ nghĩa.

**D.** Đều không đạt được mục đích trong công cuộc cải cách.

**Câu 33.** Những cải cách ở Xiêm và Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu

**A.** các nước phương Đông.       **B.** các nước phương Tây.

**C.** cải cách Nông nô ở Nga.        **D.** các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 34.** Việt Nam rút ra được bài học gì từ những cải cách ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc?

**A.** Thực hiện mở cửa buôn bán tự do.

**B.** Du nhập tự do văn hóa phương Tây.

**C.** Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.

**D.** Cải cách hành chính theo mô hình phương Tây.

**Câu 35.** Nội dung nào sau đây là một trong những chính sách cải cách của Xiêm mà Việt Nam có thể học tập trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước?

**A.** Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp.

**B.** Miễn trừ và giảm thuế nông nghiệp cho nông dân.

**C.** Không thỏa hiệp về lãnh thổ với nước ngoài.

**D.** Công tác giáo dục đặc biệt được chú trọng.

**Câu 36.** Nội dung nào sau đây là sự chuyển biến trong xã hội ở các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

**A.** Sự tỏa sáng rực rỡ của nền văn minh phương Đông.

**B.** Sự xâm lược và đô hộ của các nước đế quốc thực dân.

**C.** Sự tiếp thu khoa học, kĩ thuật từ các nước phương Tây.

**D.** Chính sách mở rộng ngoại giao, buôn bán của các nước.

**Câu 37.** Cuộccải cách ở Xiêm (nửa sau thế kỉ XIX) có hạn chế nào sau đây?

**A.** Phải vay vốn từ các nước Anh, Pháp để phát triển đất nước.

**B.** Cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.

**C.** Đưa đất nước phát triển theo mô hình của các nước phương Tây.

**D.** Lợi dụng vị trí nước “vùng đệm” và phát huy thế mạnh kinh tế.

**Câu 38.** Điểm tương đồng trong cải cách Ra-ma V ở Xiêm và cải cách Minh Trị ở Nhật Bản là gì?

**A.** Tập trung phát triển giáo dục truyền thống. **B.** Tích cực học tập nền giáo dục Hán học.

**C.** Chú trọng tiếp thu nền giáo dục phương Tây. **D.** Phải học tập nền giáo dục của Trung Hoa.

**Câu 39.** Nội dung nào sau đâylà **đúng** về bối cảnh các nước Đông Nam Á trước khi trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

**A.** Nhiều cuộc nổi dậy chống lại chế độ phong kiến.

**B.** Nhà nước phong kiến đã phát triển thịnh vượng.

**C.** Các nước đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

**D.** Nhân dân không hợp tác với triều đình phong kiến.

**Câu 40.** Mâu thuẫn bao trùm lên xã hội Đông Nam Á trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?

**A.** Nhân dân Đông Nam Á với thực dân xâm lược. **B.** Giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến.

**C.** Giai cấp tư sản với chính quyền thực dân. **D.** Giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.

**Câu 41.** Nội dung nào sau đâyphản ánh **không** đúng tác động từ chính sách “chia để trị” của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á?

**A.** Tranh chấp biên giới. **B.** Xung đột sắc tộc, tôn giáo.

**C.** Tranh chấp lãnh thổ. **D.** Gắn kết khu vực và thế giới.

**Câu 42.**Các đảng cộng sản được thành lập ở một số nước: In-đô-nê-xi-a (1920), Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Phi-líp-pin (trong những năm 30 của thế kỉ XX) đã

**A.** mở ra khuynh hướng tư sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

**B.** mở ra khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

**C.** khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh.

**D.** khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng tư sản trong phong trào đấu tranh.

**Câu 43.**Nội dung nào sau đây làđiểm nổi bật trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

**A.** Phong trào theo khuynh hướng tư sản thay thế phong trào theo ý thức hệ phong kiến.

**B.** Phong trào theo ý thức hệ phong kiến thay thế phong trào theo khuynh hướng tư sản.

**C.** Tồn tại song song hai khuynh hướng tư sản và vô sản trong phong trào yêu nước.

**D.** Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối.

**Câu 44.** Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở ba nước Đông Dương vào cuối thế kỉ XIX là gì?

**A.** Phong trào chống thực dân mang ý thức hệ phong kiến.

**B.** Phong trào đấu tranh diễn ra theo khuynh hướng tư sản.

**C.** Thắng lợi hoàn toàn, lật đổ ách cai trị của thực dân Pháp.

**D.** Diễn ra quyết liệt, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

**Câu 45.** Nội dung nào sau đâyphản ánh **không** đúng tác động tiêu cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến nền kinh tế của các nước Đông Nam Á?

**A.** Phần lớn các nước Đông Nam Á vẫn là những nước nông nghiệp lạc hậu.

**B.** Kinh tế lạc hậu, thiếu cân đối giữa các ngành kinh tếm giữa các địa phương.

**C.** Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế phương thức sản xuất phong kiến.

**D.** Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế và xuất hiện các giai cấp hiện đại.

**Câu 46.** Nguyên nhân quyết định làm cho thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 - 1884)?

**A.** Quân Pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.

**B.** Quan quân triền Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.

**C.** Triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

**D.** Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

**Câu 47.** Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của chính quyền thực dân tác động như thế nào đến nền văn hóa các dân tộc ở Đông Nam Á?

**A.** Cư dân Đông Nam Á được khai hóa văn minh.

**B.** Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo ở nhiều nước.

**C.** Xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống.

**D.** Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

**II. Trắc nghiệm đúng/sai. (2 câu, 2.0 điểm)**

*Ở mỗi ý A, B, C, D HS điền đúng/sai (Đ/S) vào các lựa chọn tương ứng*

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp… Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm”

(Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337)

**A.** Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.

**B.** Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.

**C.** Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.

**D.** Khai thác tài nguyên thiên nhiên không phải là điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

… Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

…Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều”.

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn Độc lập*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1 - 2)

**A.** Đoạn trích trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh tập trung tố cáo tội ác của phát xít Nhật trong quá trình thống trị Việt Nam.

**B.** Những tội ác của chính quyền thực dân đối với nhân dân ta được thể hiện toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.

**C.** Một trong những chính sách cai trị của chính quyền thực dân được nhắc đến trong đoạn trích là chính sách “chia để trị”.

**D.** … “ràng buộc dư luận”, “chính sách ngu dân”, “dùng thuốc phiện, rượu cồn” là những chính sách và tội ác của chính quyền thực dân trên lĩnh vực chính trị.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Bảo tàng hàng hải ở Ma - lắc - ca (Ma - lai - xi - a), mô hình con tàu Phlo đơ Ma của Bồ Đào Nha bị đắm ở Ma - lắc - ca thu hút sự chú ý của đông đảo khách tham quan. Đây là một trong số những con tàu thuộc hạm thuyền hùng mạnh của thực dân Bồ Đào Nha tấn công xâm lược Vương quốc Ma - lắc - ca, cũng là một thương cảng sầm uất ở Đông Nam Á vào năm 1511. Sự kiện này đã mở đầu cho quá trình xâm lược và thống trị kéo dào nhiều thế kỉ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.29)

**A.** Đoạn trích tập trung phản ánh sự phát triển của du lịch tại thành phố biển Ma - lắc - ca.

**B.** Bồ Đào Nha là nước thực dân phương Tây đầu tiên xâm lược khu vực Đông Nam Á.

**C.** Thực dân phương Tây bắt đầu quá trình xâm lược khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XV.

**D.** Một trong những nguyên nhân khiến Bồ Đào Nha xâm lược Ma - lắc - ca vì đây là một hải cảng sầm uất ở biển Đông.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại chịu nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ, khi thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hoà trộn ba khu vực này vào nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau.”

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2005, tr. 233-234)

**A.** Đoạn trích tóm tắt quá trình thực dân Anh xâm lược một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

**B.** “Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau….” là biểu hiện rõ nét của chính sách “chia để trị”.

**C.** Chính quyền thực dân chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau nhằm mục đích chia rẽ khối đoàn kết dân tộc ở các nước thuộc địa.

**D.** “Chia để trị” là chính sách cai trị độc đáo, khác biệt của thực dân Anh so với các nước thực dân khác trong quá trình cai trị Đông Nam Á.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây diễn ra trong khoảng gần bốn thế kỉ. Từ thế kỉ XVI, bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, từ xâm nhập thị trường đến các cuộc chiến tranh xâm lược và cạnh tranh quyết liệt với nhau, đến đầu thế kỉ XX, thực dân phương Tây, các nước thực dân phương Tây đã hoàn thành quá trình thôn tính Đông Nam Á. Đến đầu thế kỉ XX, các nước trong khu vực đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, trừ Vương quốc Xiêm giữ được nền độc lập nhưng bị lệ thuộc nước ngoài về nhiều mặt và trở thành “vùng đệm” giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp.”

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2005)

**A.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á diễn ra trong thời gian dài, từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.

**B.** Chiến tranh xâm lược là hình thức duy nhất các nước thực dân phương Tây sử dụng để xâm lược Đông Nam Á.

**C.** Đến đầu thế kỉ XX, Xiêm là quốc gia duy nhất khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập hoàn toàn trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây.

**D.** Trong quá trình xâm lược Đông Nam Á, các nước thực dân phương Tây có sự cạnh tranh quyết liệt với nhau.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1892, Ra - ma V tiến hành cuộc cải cách hành chính. Sau khi cử nhiều đoàn đi nghiên cứu thể chế của một số nước châu Âu, giai cấp thống trị Xiêm coi mô hình nhà nước quân chủ lập hiến của đế quốc Đức là phù hợp với tình hình Xiêm. Vua vẫn là người có quyền lực tối cao trong toàn quốc. Bên cạnh vua có Hội đồng nhà nước đóng vai trò cơ quan tư vấn, khởi thảo luật pháp. Bộ máy hành pháp của triều đình được thay thế bằng Hội đồng Chính phủ gồm 12 bộ trưởng”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử Vương quốc Thái Lan*, NXB Giáo dục, 1994, tr.92)

**A.** Đoạn trích cung cấp thông tin về cải cách của vua Ra - ma V trên tất cả mọi lĩnh vực.

**B.** Cuộc cải cách hành chính của vua Ra - ma V bắt đầu được tiến hành từ cuối thế kỉ XVIII.

**C.** Thể chế nhà nước quân chủ lập hiến mà Xiêm xây dựng từ cuộc cải cách của vua Ra - ma V là học tập theo mô hình của phương Tây.

**D.** Với cải cách của vua Ra - ma V, Hội đồng nhà nước đóng vai trò lập pháp, còn Hội đồng Chính phủ đóng vai trò hành pháp.

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kế hoạch biến Xiêm thành khu đệm và khu ảnh hưởng của 2 đế quốc Anh - Pháp được chính thức hóa bằng *thỏa hiệp Luân Đôn* kí ngày 15/1/1896 không có sự tham gia của chính quyền Xiêm. Theo thỏa hiệp này, phía Tây sông Mê Nam thuộc ảnh hưởng của Anh, phía Đông sông Mê Nam thuộc ảnh hưởng của Pháp. Thung lũng sông Mê Nam có thủ đô Băng Cốc ở giữa được tự chủ toàn vẹn. Thỏa hiệp ngăn cấm một trong hai nước Anh - Pháp không được kí một hiệp ước tay đôi nào cho phép nước thứ ba can thiệp vào vùng này.

Với việc kí kết các hiệp ước này, Xiêm đã thực sự trở thành một nước phụ thuộc vào hai đế quốc Anh - Pháp”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử thế giới cận đại,* NXB Giáo dục, 2003, tr.477)

**A.** Đoạn trích cung cấp thông tin việc Xiêm bị biến thành nước phụ thuộc của Anh - Pháp được chính thức hóa bằng *thỏa hiệp Luân Đôn*.

**B.** Với *Thỏa hiệp Luân Đôn,* Xiêm đã chính thức thừa nhận việc để Anh - Pháp đặt ách cai trị lên đất nước mình.

**C.** Thủ đô Băng Cốc là một khu quân sự chung của cả hai đế quốc Anh - Pháp.

**D.** Việc kí *thỏa* *hiệp Luân Đôn* cho phép nước thứ 3 được can thiệp vào Xiêm để giúp Xiêm giữ được độc lập.

**Câu 8.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp,* Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo chính sách thống trị của thực dân Pháp: “một bên là những người bản xứ.... họ phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt trong những lao tù nặng nhọc nhất và bạc bẽo nhất để kiếm sống một cách chật vật và hầu như chỉ bằng sức của họ thôi, để nuôi mọi ngân quỹ của chính quyền. Một bên là những người Pháp và người nước ngoài, họ đều đi lại tự do, tự dành cho mình tất cả các tài nguyên của đất nước, chiếm đoạt toàn bộ xuất nhập khẩu và tất cả các ngành nghề béo bở ,bóc lột trắng trợn trong cảnh dốt nát và nghèo khốn của nhân dân”.

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2011, trang 12)

**A.** Nội dung tư liệu thể hiện lời tố cáo đối với chính sách thống trị của thực dân Pháp ở thuộc địa trong bản án chế độ thực dân Pháp.

**B.** Nội dung tư liệu ca ngợi chính sách cai trị của thực dân Pháp góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ kinh tế các nước thuộc địa.

**C.** Đối với nhân dân thuộc địa, cuộc sống của họ dưới chính sách của chính quyền thực dân vô cùng cực khổ và đầy rẫy sự khắc nghiệt.

**D.** Đối với người Pháp, họ tự dành co mình tất cả các đặc quyền, đặc lợi ở thuộc địa ngoại trừ việc có công khai hóa văn minh cho các nước thuộc địa.

**Câu 9.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kể từ năm 1967, tốc độ tăng trưởng GDP của các nước Đông Nam Á luôn đạt mức cao (trừ năm 1998, năm đỉnh điểm của khủng hoảng tài chính châu Á). Từ năm 1999, tốc độ tăng trưởng GDP cao hơn so với mức trung bình của thế giới. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới với GDP đạt khoảng 3000 tỉ USD từ năm 2018. Dự kiến đến năm 2030 sẽ vượt Đức vươn lên vị trí thứ 4 thế giới với GDP tăng gấp đôi.”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, trang 41)

**A.** Đoạn tư liệu phản ánh một số thành tựu về kinh tế của các nước Đông Nam Á trong quá trình tái thiết và phát triển đất nước.

**B.** Kể từ năm 1967 đến năm 2018, tốc độ tăng trưởng GDP của các nước Đông Nam Á luôn đạt mức cao và ổn định tuyệt đối.

**C.** Từ năm 2018, ASEAN trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trên thế giới, vượt cả Đức.

**D.** Sau cuộc khủng hoảng tài chính ở châu Á, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của các nước Đông Nam Á cao hơn so với mức trung bình của thế giới.

**Câu 10.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Việt Nam, từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, cuộc chiến đấu chống xâm lược của nhân dân Việt Nam làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp. Các cuộc khởi nghĩa lan rộng ra các tỉnh Nam Kì và Bắc Kì, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân với những hình thức đấu tranh phong phú. Thực dân Pháp phải tra qua 26 năm mới áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam”

(*Sách giáo viên Lịch sử 11*, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.91 - 92)

**A.** Khi xâm lược Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp đã chọn Đà Nẵng là điểm tấn công đầu tiên.

**B.** Khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” và đã nhanh chóng hoàn thành xâm lược Việt Nam trong khoảng thời gian ngắn.

**C.** Trong quá trình xâm lược, thực dân Pháp liên tục vấp phải sự kháng cự quyết liệt của các tầng lớp nhân dân Việt Nam.

**D.** Năm 1884, thực dân Pháp đã áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

Bài 1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản.

Bài 2. Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Bài 4. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Bài 6. Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

**------ HẾT ------**